

# KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT

## QUYỂN 5

Bấy giờ, trong chúng hội có Bồ-tát tên là Thường Hy Kỳ từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Thế Tôn:

–Con chưa rõ âm thanh ấy từ đâu phát ra?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông nên hỏi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng kia. Vì đó sẽ nêu bày đầy đủ cho ông.

Bồ-tát Thường Hy Kỳ liền thưa với Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Hiện tại tôi thực sự không biết âm thanh ấy từ đâu phát ra? Xin Nhân giả nói rõ cho tôi.

Bồ-tát Hư Không Tạng bảo:

–Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Tiếng vang trong hang sâu kia từ đâu mà có?

Bồ-tát Thường Hy Kỳ đáp:

–Do phát xuất từ âm thanh khác.

Bồ-tát Hư Không Tạng nói:

–Này thiện nam! Tiếng vang nơi hang sâu kia là thân hay là tâm? Là sắc hay là thanh? Có thật chăng?

–Không phải, thưa Đại sĩ. Âm vang vốn không có tự thể, nhưng do nơi tiếng mà hiển hiện, há đâu có thực.

–Này thiện nam! Tiếng vang đã không có thực do nơi âm thanh mà có. Như thế, từ hư không phát ra âm thanh về pháp cũng lại như vậy. Từ chỗ hiển bày của Trí không thể nghĩ bàn, do tâm thấu giữ từ nơi không mà phát ra nên có lưu chuyển, chứ không phải do sự lưu chuyển mới có thể hiện rõ âm thanh.

Này thiện nam! Ông quan sát nhân duyên hòa hợp tạo ra lý sâu xa, nương theo nhân mà có quả, cũng không có tánh của nhân quả, nên chẳng có lưu chuyển. Đối với hai pháp này đều không có tự tánh nên

không tạo tác. Nếu biết nhân duyên không thể chiêu cảm quả thì biết các pháp vốn không hòa hợp. Vì sao? Như lời Thế Tôn đã giảng nói. Nếu biết được tạp nhiễm tức là thanh tịnh, không đoạn dứt tạp nhiễm cũng tự nó đã thanh tịnh. Vì sao? Vì tự tánh của phiền não vốn là thanh tịnh. Như hai pháp này gọi là “câu nêu bày”, nghĩa là tạp nhiễm và thanh tịnh nương nơi thắng nghĩa tế (chân đế) mà tạo lập. Trong cõi thắng nghĩa thì tạp nhiễm và thanh tịnh đều không thể nắm bắt. Cõi thắng nghĩa gọi là vô tế. Vô tế tức gọi là thật tế. Thật tế ấy gọi là không tế. Không tế ấy gọi là ngã tế, ngã tế này tức là Nhất thiết pháp tế (pháp giới). Nếu nhận biết tất cả các môn như “Nhất thiết pháp tế”, “Không tế”, “Tịch tĩnh tế”, “Cực tịch tĩnh tế”, “Sở hữu tế” thì đối với tất cả các pháp không còn có đối tượng được chấp giữ, đạt đến trí vô ngại.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Bồ-tát Thường Hy Kỳ:

–Này thiện nam! Vì sao tên gọi của Nhân giả là Thường Hy Kỳ?

–Thưa Đại đức Xá-lợi Tử! Tôi đối với tất cả pháp thường siêng năng tinh tấn, sinh tâm hiem có đặc biệt, ưa thích đạt đầy đủ mà không thể lý giải. Lại, đối với tất cả hạnh của Bồ-tát cũng luôn sinh tâm đặc biệt ít có, nguyện hội nhập bằng trí tuệ để đi vào tâm hành của tất cả hữu tình mà không thể lý giải, nguyện đối với tất cả phiền não nghiệp ma, khiến chúng không thể tạo cơ hội để lôi cuốn, nhưng cũng không thể lý giải. Cho nên đối với các pháp thường sinh tâm hiem có đặc biệt, do nhân duyên này được gọi là Thường Hy Kỳ.

Trưởng giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kỳ lạ thay! Tài biện luận của bậc Chánh sĩ này thật là sáng tỏ, pháp của tất cả chư Phật không có nhiễm đấm, pháp được giảng nói cũng hề chấp giữ.

Khi đó, trong chúng hội có Bồ-tát tên Bảo Cát Tường thưa với Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Xin vì tôi mà thuyết giảng về Tam-muội, tôi sẽ theo như chỗ thuyết giảng ấy mà tu hành.

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói với Bồ-tát Bảo Cát Tường:

–Này Đại sĩ! Có pháp Tam-muội tên là Bồ-tát thanh tịnh ý lạc, vì có thể trừ diệt mọi chướng ngại của đạo pháp, chỉ bày về Bồ-đề. Có Tam-muội tên là Nhất thiết hữu tình vô ngại quang minh, nghĩa là ban cho các loài hữu tình khả năng tạo ra ánh sáng. Có Tam-muội tên là Hộ

tự tha, vì luôn siêu vượt mọi sự não hại của kẻ khác. Có Tam-muội tên là Vô cấu, vì có thể khiến đạt được tâm thanh tịnh. Có Tam-muội tên là Biến chiếu, vì có thể làm tăng trưởng các pháp lành. Có Tam-muội tên là Đoan nghiêm, nghĩa là có thể đạt được tánh trong lặng. Có Tam-muội tên là Cao quảng, tức có thể đạt được tướng vô kiến đánh. Có Tam-muội tên là Viễn ly, vì có thể chế ngự được tất cả các phiền não. Có Tam-muội tên là Hồi toàn, tức có thể xoay theo phía bên phải để đi vào đạo chân chánh. Có Tam-muội tên là Thoái chuyển, vì có thể xoay chuyển nhân tà kiến của ngoại đạo. Có Tam-muội tên là Tác lạc, nghĩa là có thể vui vẻ dạo chơi nơi các vườn pháp. Có Tam-muội tên là Đáo cứu cánh, vì có thể gieo trồng các hạnh thanh tịnh, đạt đến quả vị cuối cùng. Có Tam-muội tên là Oai đức, tức có thể đạt được tâm tự tại, không yếu kém. Có Tam-muội tên là Nhập bình đẳng, tức đối với tâm của các hữu tình luôn bình đẳng. Có Tam-muội tên là Tri tác nghiệp, vì có thể biết rõ sự tạo tác của nghiệp quả. Có Tam-muội tên là Sư tử tràng, tức có thể xa lìa mọi sự sợ hãi, khiếp đảm. Có Tam-muội tên là Tâm dũng kiện, vì có thể tiêu trừ tất cả ma phiền não. Có Tam-muội tên là Phân-đà-lợi, vì không đắm nhiễm nơi thế gian. Có Tam-muội tên là Phả-độ-ma, tức có thể đạt được tâm trang nghiêm. Có Tam-muội tên là Quang trang nghiêm, vì có thể soi chiếu rõ về tất cả cõi Phật. Có Tam-muội tên là Thiện tác nghiệp, vì hoàn toàn không còn tâm tổn hại, thương ghét. Có Tam-muội tên là Tràng trang nghiêm, tức có thể soi tỏ, thấu đạt các pháp của chư Phật. Có Tam-muội tên là Hữu cự, vì có thể chiếu rõ tất cả các thứ tập khí. Có Tam-muội tên là Nhật đăng, vì có thể xa lìa mọi sự tối tăm. Có Tam-muội tên là Nhật toàn, vì có thể quan sát tâm của tất cả loài hữu tình. Có Tam-muội tên là Công đức tạng, vì các pháp công đức đều theo đấy mà chuyển đổi. Có Tam-muội tên là Na-la-diên, có thể hàng phục tất cả các vấn nạn của những luận thuyết khác. Có Tam-muội tên là Kiên cố, vì có thể đạt được thân kim cang không hoại. Có Tam-muội tên là Cụ kiên, vì có khả năng vượt khỏi mọi trí tuệ của thế gian. Có Tam-muội tên là Mạn-đồ-la, vì có thể đạt được thân thông không thoái chuyển. Có Tam-muội tên là Kim cang tràng, vì có thể đi đến đạo tràng Bồ-đề. Có Tam-muội tên là Kim cang dụ, vì khéo có thể phá vỡ các pháp hữu lậu. Có Tam-muội tên là Cụ hành, do có thể biết rõ về tâm hành của hữu tình. Có Tam-muội tên là Trị địa, vì có thể khiến xa lìa mọi lầm lỗi của ái dục. Có Tam-muội tên là Tồi hoại, do có thể hủy hoại bốn thứ ma oán. Có Tam-muội tên là Nhật quán thân, vì hay quan sát tất cả tướng của sắc thân. Có Tam-muội tên

là Bất nhuận, vì có thể chuyên chú vào đặc tính của một cảnh. Có Tam-muội tên là Nhập hư không, do có thể làm thanh tịnh tất cả tâm tinh tấn. Có Tam-muội tên là Vô tránh, vì hay vượt khỏi cảnh của tất cả đối tượng được duyên. Có Tam-muội tên là Vô cấu luân, vì có thể chuyển pháp luân thanh tịnh vi diệu. Có Tam-muội tên là Điện quang, vì có thể quán xét từng sát-na hoại diệt của tâm. Có Tam-muội tên là Thiện tác thắng duyên, vì có thể mau viên mãn các pháp lành. Có Tam-muội tên là Năng tịnh, vì có thể dứt sạch tất cả các pháp bất thiện. Có Tam-muội tên là Thân trang nghiêm, vì có thể làm viên mãn các tướng tốt và vẻ đẹp kèm theo của bậc đại nhân. Có Tam-muội tên là Ngữ trang nghiêm, tức dùng phạm âm thuyết pháp, khiến cho chúng sinh vui mừng. Có Tam-muội tên là Tâm trang nghiêm, vì khiến cho các pháp lành không bị hoại mất. Có Tam-muội tên là Vô úy, do có thể đạt được sự kiên cố không thoái chuyển. Có Tam-muội tên là Đẳng thí, vì đối với các chúng sinh không còn phân biệt. Có Tam-muội tên là Giới tích tập, vì làm cho tất cả các nguyện đều được đầy đủ. Có Tam-muội tên là Nhẫn pháp trụ, vì đối với thân mạng không hề luyến tiếc. Có Tam-muội tên là Tinh tấn kiên cố, do có thể mau chóng chứng được thần thông. Có Tam-muội tên là Vô lượng tạng, nghĩa là có thể thu phục được Phạm vương. Có Tam-muội tên là Vô sở hữu, vì có thể đạt được cảnh giới vô sắc. Có Tam-muội tên là Cao tràng, vì không bị các chúng sinh lấn áp. Có Tam-muội tên là Cao đẳng, tức có thể khéo quán xét về mười phương. Có Tam-muội tên là Tuệ cự, vì có thể phá diệt mọi chướng ngại, ngăn che, trói buộc. Có Tam-muội tên là Hải ấn, do có thể hiện ra vô số việc làm. Có Tam-muội tên là Vô lượng toàn, vì có thể đoạn tất cả các ác kiến. Có Tam-muội tên là Không tánh, do có thể xa lìa tất cả kiến chấp về các tướng. Có Tam-muội tên là Vô tướng, do có thể đoạn trừ mọi phân biệt của biến kế sở chấp. Có Tam-muội tên là Vô nguyện, vì có thể làm các tướng của nguyện được hoàn toàn thanh tịnh. Có Tam-muội tên là Bất động, do có thể hủy hoại mọi sự loạn động của tâm ý. Có Tam-muội tên là Cụ túc âm, vì có thể hoàn toàn đạt được biện tài vô ngại. Có Tam-muội tên là Biến trì, do có thể giữ gìn tất cả các pháp đã được nghe. Có Tam-muội tên là Tịnh niệm, vì có thể khéo thọ trì các pháp của chư Phật. Có Tam-muội tên là Vô tận, do đều khiến cho các loài hữu tình sinh tâm hoan hỷ. Có Tam-muội tên là Bảo nghiêm, vì khiến cho tất cả chúng sinh có được đôi tay báu. Có Tam-muội tên là Tùy khứ, có thể tùy thuận nơi chúng sinh để đạt được

tâm trí. Có Tam-muội tên là Tri sở thú, tức đối với trú xứ của các loài hữu tình khiến được giác ngộ. Có Tam-muội tên là Ý nhập, do có thể khiến cho tâm ý của chúng sinh được thanh tịnh. Có Tam-muội tên là Pháp vân, vì có thể tùy theo sự hiểu biết của đối tượng mà rưới mưa pháp. Có Tam-muội tên là Niệm Phật, vì có thể chứng được pháp cam lộ thanh tịnh. Có Tam-muội tên là Niệm pháp, có thể chứng được tất cả pháp thiện liã dục. Có Tam-muội tên là Niệm tăng, do đối với pháp Phật không còn thoái chuyển. Có Tam-muội tên là Niệm xả, do đối với mọi vật dụng khiến được xả bỏ. Có Tam-muội tên là Niệm giới, vì kiến lập nên các pháp Phật căn bản. Có Tam-muội tên là Niệm thiên, do ở nơi pháp thanh tịnh không còn lỗi lầm. Có Tam-muội tên là Nhập pháp giới vì biết rõ tất cả các pháp đều tương quan với nhau. Có Tam-muội tên là Hư không tánh, do khiến cho tất cả các pháp được vô ngại. Có Tam-muội tên là Vô sinh tánh, do có thể đạt được pháp Nhãn vô sinh. Có Tam-muội tên là Loại bất loại, do đối với chỗ sai biệt của câu văn, khéo dùng trí thiện xảo để duy trì. Có Tam-muội tên là Diệu thuyết vô cấu ấn, Bồ-tát do đạt được Tam-muội này, nên trong khoảng một sát-na, có thể dùng trí tuệ chứng đạt đạo quả Đại Bồ-đề.

Này thiện nam! Có tám mươi pháp Tam-muội như thế, mỗi mỗi Tam-muội đều có năm trăm môn Tam-muội làm quyến thuộc, hợp lại thành bốn vạn pháp môn gồm đủ. Thanh tịnh và tạp nhiễm nên là tám vạn pháp môn Tam-muội. Khoảng trước, sau và giữa của Tam-muội đó cùng với trí vô tận, mỗi mỗi thứ đều có năm trăm môn Tam-muội, cùng với thanh tịnh, tạp nhiễm nên hợp thành tám vạn bốn ngàn pháp môn Tam-muội, cho đến từng ấy pháp môn Tam-muội như vậy là có ngần ấy pháp cú. Lại thành tựu tám vạn bốn ngàn pháp uẩn sai biệt của Như Lai, là do tám vạn bốn ngàn thứ sai biệt nơi tâm hành của chúng sinh.

Này thiện nam! Căn bản nơi pháp cú là khiến cho các loài hữu tình sinh thức tỉnh, giác ngộ để hội nhập nơi trí hành của Phật. Lại nữa, trí của tất cả chư Phật đều hội nhập nơi tâm hành của hết thảy hữu tình, pháp tạng được thuyết giảng là vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, chẳng phải trong trăm ngàn kiếp có thể nói hết. Tôi nay đối với pháp môn Tam-muội ấy chỉ nói một ít.

Khi giảng nêu pháp này, trong chúng hội có một vạn sáu ngàn Bồ-tát, ở nơi môn Tam-muội chứng được pháp Nhãn vô sinh. Có tám vạn bốn ngàn hàng trời, người phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Ông đã khéo giảng nói về

công đức của pháp môn Tam-muội như vậy, tuyên dương trí tối thắng vi diệu của Đức Như Lai mà bản thân ông cũng đã chứng đắc được pháp môn ấy, không nhờ vào người khác để giác ngộ.

Khi đó, Bồ-tát Bảo Cát Tường thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Bồ-tát Đại Hư Không Tạng ở chỗ Đức Như Lai từ hư không có thể mưa xuống các thứ báu?

Phật bảo Bồ-tát Bảo Cát Tường:

–Này thiện nam! Ta nhớ về vô lượng, vô biên kiếp thời quá khứ, bấy giờ có Đức Phật ra đời hiệu là Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang Vương, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới của Đức Phật ấy gọi là Di-khư-la, kiếp tên là Công đức quang.

Này thiện nam! Quốc độ nơi thế giới Di-khư-la kia, muôn dân luôn đông đúc, an lạc, đất đai đều bằng bảy báu, phẳng như bàn tay, sạch sẽ, mềm mại, giống như lụa Ca-chỉ-lật-đa, mỗi khi bước đi mọi xúc chạm đều tạo ra cảm giác thích thú, lại dùng vàng Phù-đàn phủ che ở trên, với vô số châu báu dùng để điểm tô càng tăng thêm vẻ tráng lệ, các hàng cây báu phân chia thành tám con đường đi, giống như cõi trời Tha hóa, tùy chỗ thọ dụng đều được vừa ý. Chư Thiên, nhân ở trong những cung điện, lầu gác, thuận theo ý niệm của họ các vật dụng ăn uống tức thì hiện ra.

Này thiện nam! Đức Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang ấy có sáu mươi na-do-tha chúng Đại Bồ-tát. Thời này có Chuyển luân thánh vương tên là Phước Báo Trang Nghiêm, gồm đủ bảy báu, thành trì, kinh đô của vua Chuyển luân thánh vương đó giống như cung điện của châu Thiệm-bộ. Bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc đều cách nhau bốn do-tuần, ở khoảng giữa đều dùng bảy báu xen lẫn nhằm tạo nên vẻ trang nghiêm. Lại có năm trăm vườn hoa, ánh sáng màu sắc luôn chan hòa, rực rỡ.

Này thiện nam! Vua Phước Báo Trang Nghiêm ấy có tám vạn bốn ngàn thể nữ xinh đẹp, có bốn vạn người con trai đều là hạng tuấn tú, sức mạnh vô địch, có hai bảo nữ, một tên là Cát Tường Oai, hai tên là Cát Tường Quang. Vua cùng các thể nữ và các Vương tử trước sau vây quanh thường đi đến vườn Ái trang nghiêm kia để dạo chơi, ca hát, tự thọ hưởng hoan lạc. Hai bảo nữ ấy, mỗi người đều hóa sinh một đứa

con, tướng tốt đẹp đẽ không ai sánh bằng, do đã từng gieo trồng căn lành từ đời trước, nên mọi nguyện lực đều thành tựu, dốc cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Hai người con kia, một tên là Sư Tử, hai tên là Sư Tử Dũng Bộ, vừa mới hóa sinh đã cùng hưởng đến vua cha nói kệ:

*Xưa tạo thiện ác đều không mất  
Cúng dường Như Lai cũng thường còn  
Không bỏ Bồ-đề, được an lạc  
Kiến văn kiên cố cũng chẳng quên.  
Không mất Đàn-na và Tịnh giới  
Thành tựu hạnh nhẫn nhục nhu hòa  
Biết ân, báo ơn làm việc lành  
Tinh tấn không bỏ nguyện Bồ-đề.  
Nhất tâm thiền định đạt giải thoát  
Định, tuệ cùng tâm không mê lầm  
Thường tu trí tuệ nghiệp không động  
Nên mau chứng đắc quả giác ngộ.  
Diệt trừ phiền não, đều không vướng  
Do đấy không sinh theo bào thai  
Mà hóa sinh ở trên hoa sen  
Như hoa sen trong bùn, không nhiễm.  
Phương Đông có Phật hiệu Y Vương  
Chúng ta đến vị ấy cầu pháp  
Gần gũi cúng dường Phật Vô Cấu  
Thành tựu trí vô ngại ba đời.  
Phụ vương nên đến cúng dường Phật  
Phụng sự, kính lễ để tu tập  
Như Lai ra đời thật khó gặp  
Như hoa Ưu-đàm-bát xuất hiện.  
Vua nghe lời ấy rất vui mừng  
Cùng với vợ con và người hầu  
Đủ một ngàn ức các quyến thuộc  
Đi đến chỗ ấy gặp Như Lai.  
Ân cần kính lễ Đấng Thế Tôn  
Hoa đẹp hương thơm đem cúng dường  
Cúi đầu đánh lễ, nhiễu bên phải  
Chấp tay trang nghiêm đứng trước Phật.*

Sư Tử và vị Dũng Bộ kia  
Cũng đều đánh lễ nơi chân Phật  
Lễ Phật xong dùng kệ tán thán  
Vì cầu chánh pháp, lợi hữu tình.  
Xin cứu vớt, làm nơi nương tựa  
Tạo đèn đuốc, soi đường tăm tối  
Khiến chúng sinh đạt được an vui  
Theo chỗ hiểu biết được tỏ ngộ.  
Nay phụ vương ta cậy quyền uy  
Bị trói buộc trong năm thứ dục  
Không đến, gần gũi Đức Như Lai  
Mất sự cúng dường và nghe pháp.  
Lành thay! Thế Tôn sinh thương xót  
Xin nói đạo Bồ-đề tối thắng  
Khiến các chúng sinh được nghe pháp  
Đối với Phật thừa không thoái chuyển.  
Lúc ấy Phật vút lên hư không  
Cao đến tám mươi cây Đa-la  
Vua nghe pháp tối thắng của ta  
Nghe rồi theo đấy mà tu hành.  
Năm dục vô thường, mạng khó giữ  
Thân như sương mai, tợ bọt nước  
Dục lạc như mộng, như cảnh đùa  
Ai người có trí sinh tham đắm?  
Người tham dục không biết nhàm chán  
Khiến hừng hực tăng thêm khát ái  
Người ngu theo cảnh không dừng nghĩ  
Chỉ có bậc Thánh mới biết đủ.  
Năm uẩn như huyễn, không bền chắc  
Mê hoặc thế gian nên xét kỹ  
Các giới như loài rắn độc kia  
Sáu xứ như thôn xóm rỗng không.  
Không vua không nước không vợ con  
Bạn bè giúp đỡ chỉ vô thường  
Chỉ có thí, giới, định, tinh tấn



Đời này, đời khác làm bạn bè.  
 Thấy lực oai đức thần thông ta  
 Tướng tốt trang nghiêm, đủ biện tài  
 Ông thích, đời sau được như vậy  
 Nên phát tâm Bồ-đề vô thượng.  
 Đại vương Phước Báo nghe pháp rồi  
 Và cùng bảy mươi ức chúng sinh  
 Vợ con, tùy tùng, các quyến thuộc  
 Đều phát tâm Bồ-đề vô thượng.  
 Cùng nói đã phát tâm tối thắng  
 Nguyện độ khắp các loài chúng sinh  
 Thệ làm hạnh Bồ-đề thù thắng  
 Nguyện được thành Phật nơi thế gian.

Này thiện nam! Khi vua Phước Báo Trang Nghiêm nghe Đức Phật nói kệ xong thì cùng với hàng quyến thuộc chấp tay cung kính, cúi đầu làm lễ, thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin thương xót nhận sự cúng dường của chúng con.

Lúc đó, Đức Thế Tôn sinh tâm thương xót, liền nhận lời thỉnh cầu của nhà vua. Vua Phước Báo Trang Nghiêm bèn đem vô số y phục, đồ nằm, thuốc men, đều là những phẩm vật thù thắng, thượng diệu, quý giá khác lạ hơn hết, suốt tám vạn bốn ngàn năm đều thực hiện việc cúng dường. Bảy giờ, Sư Tử và Sư Tử Dững Bộ cùng với hai vạn Vương tử khác, phát tâm với niềm tin thanh tịnh, lìa bỏ ngôi vị vinh hoa nơi thế gian, ở trong pháp của Đức Phật xuất gia học đạo. Hai Vương thái tử ấy tu hành tinh tấn, đối với pháp phần Bồ-đề dốc sức tu tập, nên không bao lâu đạt được năm thứ thần thông, nhờ diệu lực của thần thông như ý và diệu lực của trí nguyện do đó có thể ở trong tất cả thế giới của chư Phật làm các Phật sự, vì mọi chúng sinh thuyết giảng pháp vi diệu, khiến vô lượng, vô số a-tăng-kỳ hữu tình an trụ nơi đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Vua Phước Báo Trang Nghiêm đó, đã trải qua tám vạn bốn ngàn năm vì để lãnh hội pháp này, nên đi đến chỗ Đức Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang Vương, thấy hai đồng tử này xuất gia học đạo, riêng tự suy nghĩ: Hai đồng tử này xuất gia học đạo chứng đắc được gì? Không biết công đức của ta, trong tám vạn bốn ngàn năm đã dùng vô số vật dụng tạo sự an lạc để cúng dường, công đức đó như

thế nào?

Đức Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang Vương nhận biết tâm niệm của nhà vua liền bảo Đồng tử Sư Tử Dũng Bộ:

–Này thiện nam! Ông nên thị hiện các thứ thần thông trí tuệ, thần thông phước đức, thần thông diệu lực, che lấp oai quang hiện có của đại chúng và tất cả ánh sáng nơi cung điện của ma, nhằm hiển bày tướng Bồ-đề, khiến cho đại chúng kia sinh tâm hy hữu, đạt được chánh kiến, hàng phục các luận thuyết khác, thấp ngọn đuốc pháp lớn, diệt trừ phiền não, được thần thông tự tại hiện rõ diệu dụng nơi Bồ-tát.

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Dũng Bộ liền đưa cánh tay sờ vào hư không, khiến cho tam thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, lại đưa cánh tay lên chạm vào hư không lần nữa, tức thì trong hư không có trăm ngàn ức thứ nhạc trời, không tấu mà tự vang lên, âm thanh ấy thật hòa nhã, êm dịu. Bồ-tát Sư Tử Dũng Bộ lại đưa tay lên chạm vào hư không như trước, liền mưa xuống vô lượng hoa trời tươi đẹp, từ xưa chưa từng nghe thấy, rất mềm mại giống như lụa Ca-chi-lật na, khi xúc chạm thì luôn cảm thấy vui thích. Cũng tuôn xuống vô số vật báu, các thứ hương bột, hương xoa, lọng, lụa, cờ phướn, y phục, thức ăn, tất cả vật dụng cho đời sống, các vật trang nghiêm chứa đầy cả tam thiên đại thiên thế giới. Hết thấy chúng hội đều đạt được điều chưa từng có. Khi ấy, Đức Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang Vương bảo vua Phước Báo Trang Nghiêm:

–Cơn mưa các vật báu thể hiện huệ thí rộng lớn như vậy, ông có thể nhận biết được về số lượng không?

Vua bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Cơn mưa các vật báu thể hiện huệ thí ấy cũng như hư không, chẳng thể biết được về số lượng.

Phật bảo:

–Này đại vương! Bồ-tát Sư Tử Dũng Bộ đó, nếu dùng diệu lực của thần thông trí tuệ thì chỉ trong một sát-na sẽ tuôn xuống trận mưa vật báu như thế khắp hằng hà sa số thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh tùy ý thọ nhận, đều được đầy đủ và vô cùng vui thích.

Này thiện nam! Ngay lúc ấy, có vị trời thuộc cõi Địa cư xướng lên:

–Bồ-tát này vào đời vị lai, nhất định có thể thành tựu được kho tàng như hư không, tùy theo sự mong cầu của chúng sinh, đều từ nơi

không trung mưa xuống các vật báu như vậy. Như thế Thiên chúng của các cõi trời Tứ đại Thiên vương, trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Đại phạm vương, lần lượt nói với nhau, đều như vậy.

Bấy giờ, Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang Vương tức thì ấn chứng, vị Đại sĩ kia sẽ thành tựu kho tàng như hư không. Nói xong, liền có hằng sa chư Phật cùng lúc nói lời ấn chứng cũng như thế.

Này thiện nam! Vua Phước Báo Trang Nghiêm trông thấy thần biến của Bồ-tát Sư Tử Dũng Bộ như vậy bèn chấp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Diệu lực của thần thông phước đức nơi Bồ-tát ấy không thể nghĩ bàn như vậy. Vua liền lập Thái tử Thắng Tuệ nối ngôi, rồi lìa hoàng cung, ngai vàng, cạo bỏ râu tóc, ở trong pháp của Đức Như Lai xuất gia tu đạo. Xuất gia rồi vua liền suy nghĩ: “Việc xả thí là nhằm tạo lợi ích cho thân, miệng, ý. Còn xuất gia thì khiến cho ba nghiệp được thanh tịnh. Việc bố thí là để cứu giúp cho bao kẻ thiếu thốn. Còn sự xuất gia thì dứt hết mọi sự thiếu thốn. Việc xả thí đó chỉ đạt được quả báo mỏng manh, không chắc chắn. Còn xuất gia thì đạt được quả báo chắc thật. Sự xả thí đó thì thuộc về ngã sở. Còn việc xuất gia thì không còn sự thâm nhận. Việc xả thí vẫn còn theo thân kiến. Còn xuất gia thì xa lìa tất cả kiến chấp. Việc xả thí giống như đứa trẻ được đi dạo chơi, vui mừng, mà không biết gì. Còn xuất gia thì với trí tuệ tịch tĩnh mọi thứ đều nhận biết khắp.” Vua suy nghĩ như vậy rồi, nên yên vui nơi cảnh tịch tĩnh, không sinh phóng dật, siêng năng tu đạo, sau đó không bao lâu thì chứng được năm thần thông.

Này thiện nam! Vua Phước Báo Trang Nghiêm thời ấy, chẳng phải là người nào xa lạ mà chính là Đức Như Lai Câu-lưu-tôn, Bồ-tát Sư Tử chính là ta, còn Bồ-tát Sư Tử Dũng Bộ chính là Bồ-tát Đại Hư Không Tạng. Đại Bồ-tát Hư Không Tạng kia ở trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, từ nơi kho tàng như hư không, luôn có thể mưa xuống vô số vật báu không dừng nghỉ.

Này thiện nam! Vương tử Thắng Tuệ thời đó nay chính là Bồ-tát Từ Thị. Hàng thiện nam vui mừng, thanh tịnh, do đời trước đã gieo trồng căn lành nên được nghe giáo pháp, nên biết đều là nơi chốn y báo của các loài hữu tình.

Khi giảng nói về nhân duyên đời trước của Bồ-tát Hư Không Tạng này thì có mười hai vạn người, đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng

Chánh đấng Chánh giác.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đạo xuất thế gian của Bồ-tát?

Phật bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Đạo xuất thế gian của Bồ-tát là sáu pháp Ba-la-mật, là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, là pháp chỉ, quán, là bốn Nhiếp pháp, là bốn Tâm vô lượng, là bốn Thiền, là bốn Định vô sắc, là năm Thần thông.

Này thiện nam! Đó gọi là đạo xuất thế gian của Bồ-tát.

Pháp thế gian nghĩa là năm uẩn. Bồ-tát vì cầu đạt Bồ-đề bằng trí tuệ phương tiện, biết sắc là vô thường, nên thực hành bố thí, biết sắc là khổ, biết sắc là vô ngã, biết sắc là tịch tĩnh, biết sắc là Không, biết sắc là Vô tướng, biết sắc là Vô nguyện, biết sắc là vô hành, biết sắc là chẳng sinh, biết sắc là chẳng khởi, biết sắc là duyên sinh, biết sắc là xa lìa, biết sắc là không chấp giữ, biết sắc là không có A-lại-da, biết sắc là không phát khởi, biết sắc là như huyễn, biết sắc là như mộng, biết sắc như dợn nắng, như trăng dưới nước, như tiếng vang trong hang sâu, như điện chớp, như ảnh tượng, như hình bóng, như cỏ cây, như gạch ngói, mà thực hành bố thí. Khi Bồ-tát thực hành bố thí như vậy, Bồ-tát nhận biết về chân như của sắc. Do biết chân như của sắc, nên nhận biết chân như của bố thí, biết chân như của bố thí tức biết chân như của hồi hương, biết chân như của hồi hương tức biết chân như của Bồ-đề, vì biết chân như của Bồ-đề tức biết chân như của hữu tình, vì biết chân như của hữu tình nên biết được chân như của ngã, biết được chân như của ngã tức biết chân như của tất cả pháp, biết chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như không vọng, chân như không đối khác, biết như vậy mà thực hành bố thí.

Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Như vậy nhận biết về thọ, tưởng, hành, thức tức là vô thường mà thực hành bố thí. Nhận biết về thức là vô ngã, biết thức là tịch tĩnh, biết thức là không, biết thức là vô tướng, biết thức là vô nguyện, biết thức là vô hành, biết thức là không sinh, biết thức là không khởi, biết thức là duyên sinh, biết thức là xa lìa, biết thức là không chấp giữ, biết thức là không có A-lại-da (không chỗ chứa nhóm), biết thức là không phát khởi, biết thức là như huyễn, biết thức là như mộng, biết thức như dợn nắng, biết thức như

trăng dưới nước, như tiếng vang trong hang sâu, như bóng hình, nhận biết về thức không hình tướng như vậy mà thực hành bố thí. Khi thực hành bố thí như thế thì nhận biết chân như của thức, nên đạt được chân như của bố thí. Do đạt được chân như của bố thí nên đạt được chân như của hồi hương, vì được chân như của hồi hương nên đạt được chân như của Bồ-đề, được chân như của Bồ-đề tức đạt được chân như của hữu tình, được chân như của hữu tình nên đạt được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được chân như của tất cả pháp, được chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như không vọng, không đối khác mà thực hành bố thí. Nay thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát biết sắc là vô thường nên giữ giới, cho đến biết sắc như cỏ cây, ngói đá nên giữ giới. Khi Bồ-tát giữ giới như vậy thì nhận biết được chân như của sắc, vì biết chân như của sắc nên biết chân như của giới, biết chân như của giới nên đạt được chân như của hồi hương, biết chân như của hồi hương nên đạt được chân như của Bồ-đề, đạt được chân như của Bồ-đề nên biết được chân như của hữu tình, đạt được chân như của hữu tình nên rõ được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được chân như của tất cả pháp, nhận biết chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng khác, tức tùy theo đó mà giữ giới. Nay thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Như thế, nhận biết về thọ, tưởng, hành, thức là vô thường mà giữ giới, cho đến biết sắc là vô hình tướng mà giữ giới. Lúc giữ giới như vậy thì biết được chân như của thức, biết được chân như của thức nên đạt được chân như của giới, biết được chân như của giới nên đạt được chân như của hồi hương, được chân như của hồi hương nên đạt được chân như của Bồ-đề, được chân như của Bồ-đề nên đạt được chân như của hữu tình, được chân như của hữu tình nên đạt được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được của tất cả pháp, được chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng đối khác, tùy theo đó mà giữ giới. Nay thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát biết sắc là vô thường nên thực hành nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến biết sắc như cỏ cây, ngói đá mà thực hành trí tuệ. Khi Bồ-tát thực hành trí tuệ như thế, nên biết được chân như của sắc, do biết được chân như của sắc nên đạt được chân như của trí tuệ, được chân như của trí tuệ nên đạt được chân như của hồi hương, được chân như của hồi hương nên đạt được chân

như của Bồ-đề, được chân như của Bồ-đề nên đạt được chân như của hữu tình, được chân như của hữu tình nên đạt được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được chân như của tất cả pháp, được chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng khác, theo đấy mà thực hành trí tuệ. Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Như thế nhận biết về thọ, tưởng, hành, thức là vô thường mà thực hành trí tuệ, cho đến biết thức là vô hình tướng mà thực hành trí tuệ. Khi thực hành trí tuệ như vậy thì nhận biết được chân như của thức, do biết được chân như của thức nên đạt được chân như của trí tuệ, được chân như của trí tuệ nên đạt được chân như của hồi hương, được chân như của hồi hương nên đạt được chân như của Bồ-đề, được chân như của Bồ-đề nên đạt được chân như của hữu tình, được chân như của hữu tình nên đạt được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được chân như của tất cả pháp, được chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng hư vọng, chẳng sai khác, tùy theo đấy mà thực hành trí tuệ. Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát biết sắc là vô thường, quán thân nơi thân, tu tập về thân niệm xứ, cho đến biết sắc như cỏ cây, gạch ngói, tu thân niệm xứ. Lúc Bồ-tát tu tập về thân niệm xứ như thế, nên biết chân như của sắc, biết chân như của sắc nên biết chân như của thân, biết chân như của thân cho đến biết được chân như của tất cả pháp, biết chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng khác, theo đấy mà tu thân niệm xứ, chẳng cùng với thân chung làm việc xét tìm. Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Như vậy, biết thọ, tưởng, hành, thức là vô thường nên tu tập về thân niệm xứ, cho đến biết thức không có hình tướng mà tu thân niệm xứ. Lúc tu tập về thân niệm xứ như thế, nên nhận biết chân như của thức. Vì biết được chân như của thức nên đạt được chân như của thân niệm xứ, được chân như của thân niệm xứ nên đạt được chân như của hồi hương, được chân như của hồi hương nên đạt được chân như của Bồ-đề, được chân như của Bồ-đề nên đạt được chân như của hữu tình, được chân như của hữu tình nên đạt được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được chân như của tất cả pháp, được chân như của tất cả pháp thì phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng đối khác, theo đấy mà tu tập về thân niệm xứ, cho đến tu tập về thọ, tâm, pháp niệm xứ cũng như vậy, không gắn liền với pháp để cùng hành xét

tìm. Đây thiện nam! Đó gọi là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Như thế, nhận biết sắc là vô thường nên tu bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Bồ-đề phần, tám Thánh đạo, các pháp Chỉ quán, bốn Nhiếp pháp, bốn Tâm vô lượng, bốn Thiền, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Cũng như vậy, biết sắc là khổ, biết sắc là vô ngã, biết sắc là tịch tĩnh, biết sắc là Không, biết sắc là Vô tướng, biết sắc là Vô nguyện, biết sắc là vô hành, là chẳng sinh, là chẳng diệt, là duyên sinh, là xa lìa, cho đến biết sắc là cỏ cây, gạch ngói dẫn đến trí thần thông. Như thế, nhận biết về thọ, tưởng, hành, thức là vô thường dẫn đến trí thần thông. Như vậy, chân như của uẩn, chân như của thần thông, cho đến chân như của tất cả pháp, vì biết chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng khác, dẫn đến trí thần thông cũng lại như vậy. Đây thiện nam! Đó gọi là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Vì sao? Vì đạo ấy siêu việt mọi nẻo thế gian. Do biết chân như của sắc nên sắc ấy chẳng bị hủy hoại, chẳng thường, chẳng đoạn, do duyên sinh nên tự tánh là vô sinh. Như thế nhận biết về chân như của thọ, tưởng, hành, thức là không hủy hoại, thức là không đoạn, không thường, từ duyên sinh tự tánh là vô sinh, vượt khỏi uẩn của thế gian, cùng cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, do không đắm nhiễm. Vì không đắm nhiễm nên đối với các chúng sinh thọ sinh trong năm đường, thuyết giảng điều ấy, gọi là đạo xuất thế gian. Do Đức Phật giả nói là có thế gian, vì thế nên không hủy hoại. Vì sao? Vì tướng vô thường không hủy hoại thế gian, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng tịch tĩnh, tướng Không, tướng Vô tướng, tướng Vô nguyện, tướng vô hành, cho đến tướng chân như cũng đều không hủy hoại thế gian. Đây thiện nam! Đó gọi là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Đạo này thanh tịnh, nếu Bồ-tát trụ nơi đạo thanh tịnh đó thì có thể đối với các loài hữu tình nơi đường ác tạo ra ánh sáng lớn, do có được ánh sáng này, nên gọi là an trụ trong đạo xuất thế gian. Đạo này tối thắng, vì có thể khiến an trụ để hưởng đến đạo tràng Bồ-đề. Đạo này là thanh tịnh, thù thắng, vì có thể xa lìa tất cả các tâm ác. Đạo này là thù thắng, vì có thể đạt đến đỉnh trí tuệ của Phật. Đạo này là vô thượng, vì có thể vượt qua dòng thác sinh tử. Đạo này là không gì bằng, vì không có một pháp nào có thể tương đồng. Đạo này là hơn hết, từ xa xưa không xa lìa nhân nơi Phật đạo. Đạo này là an ổn, vì khéo có thể chế ngự, thu phục các ma oán. Đạo này là vô ngại, vì trí luôn thuận hợp với mọi diệu dụng của tâm ý. Đạo này không tối tăm, vì có trí tuệ sáng suốt. Đạo này là ngay thẳng, vì không hề quanh co, dối trá. Đạo này là chánh trực vì xa lìa mọi tà vạy.

Đạo này bình đẳng, vì bình đẳng với tâm của hữu tình. Đạo này là rộng lớn vì dung nạp mọi chúng sinh. Đạo này là bao dung vì không hề bức hại lẫn nhau. Đạo này luôn được sinh khởi vì dứt bật mọi mệt mỏi. Đạo này là hành trang của phước đức, vì tu tập Bồ thí ba-la-mật. Đạo này không bị phiền não bức bách, vì đã Trì giới ba-la-mật. Đạo này dứt mọi sợ hãi, vì tu Nhẫn nhục ba-la-mật. Đạo này là không thoái chuyển, vì thực hành Tinh tấn ba-la-mật. Đạo này là xa lìa các cảnh, vì tu tập Thiền định ba-la-mật. Đạo này hiện bày khắp hư không, vì tu Trí tuệ ba-la-mật. Đạo này là trí tùy thuận, vì có thể khiến biến hóa. Đạo này luôn đầy đủ, vì tích chứa các pháp lành. Đạo này là tùy thuận pháp luân, vì chỗ được lãnh hội không hề quên mất. Đây thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Đạo như thế là thanh tịnh tối thắng không gì sánh. Nếu Bồ-tát muốn an trụ nơi đạo thanh tịnh này, phải mặc áo giáp lớn thành tựu pháp Đại thừa, do đó mà đến được đạo tràng Bồ-đề. Thế nào gọi là mặc áo giáp lớn? Các Bồ-tát này nếu thấy người nào chưa mặc áo giáp thì khiến họ được mặc mà tu tập pháp Đại thừa. Nếu người nào chưa mặc áo giáp giải thoát thì khiến họ được mặc, nhằm để giải thoát mọi trói buộc của kiến chấp nơi phiền não. Người chưa mặc áo giáp an ổn thì khiến họ được mặc, nhằm xả bỏ tất cả sợ hãi. Đối với người chưa mặc áo giáp Niết-bàn thì khiến họ được mặc, vì giúp cho người điên đảo được đạo chân chánh. Mặc áo giáp giải thoát cho tất cả loài hữu tình, khiến những kẻ chấp ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng tất cả đều thấy là “Vô sở đắc”. Mặc áo giáp thọ trì chánh pháp, vì không tham đắm nơi thân mạng. Mặc áo giáp làm thanh tịnh cõi Phật, để tu tập các căn lành không biết chán đủ. Mặc áo giáp tướng tốt trang nghiêm, vì tích tập vô lượng hành trang của phước đức. Mặc áo giáp phá trừ mọi luận thuyết của ngoại đạo, các ma, vì đạt được diệu lực thần thông. Mặc áo giáp khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ, vì đạt được bốn trí vô ngại. Mặc áo giáp cầu chánh pháp của chư Phật để đạt được trí Tổng trì. Mặc áo giáp quán xét tâm của tất cả chúng sinh, vì đạt được trí thần thông. Mặc áo giáp nhận biết về căn trí trước, sau của tất cả chúng sinh, do đạt được phương tiện trí tuệ. Mặc áo giáp đầy đủ mười Lực, vì tích tập mọi diệu lực của trí tuệ. Mặc áo giáp vô sở úy, do đối với tất cả các tâm không hề thoái chuyển. Mặc áo giáp đầy đủ mười tám pháp bất cộng, vì tu tập tất cả pháp thiện, đoạn trừ tất cả pháp bất thiện. Mặc áo giáp nghe tất cả pháp không kinh, không hãi, không sợ, vì biết rõ tất cả pháp là như mộng, như huyễn, như ánh chớp,



như tiếng vang trong hang sâu, như ánh trăng dưới nước. Mặc áo giáp đại Bi, vì biết tất cả chúng sinh xưa nay đều thành tựu Niết-bàn. Mặc áo giáp phương tiện thiện xảo, do vì lãnh hội các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô hành, tất cả pháp không sinh, mà có thể thị hiện ở nơi chốn sinh tử. Mặc áo giáp gia trì bất động, vì nghe thuyết giảng đều vượt quá tướng quyết định. Tất cả các pháp chẳng sinh, tất cả các hành chẳng diệt, không chọn lấy quả để chứng đắc, đó là Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Bồ-tát đã mặc hai mươi thứ áo giáp lớn ấy rồi thì nương nơi pháp Đại thừa mà vượt qua bờ bên kia. Lại nữa, thừa này là dùng bốn Nhiếp pháp làm bánh xe nên có thể hoàn toàn thu lấy các chúng sinh, dùng mười căn lành thanh tịnh làm tâm xe nên có thể thông đạt trọn vẹn các hạnh chánh, dùng căn lành ý lạc thanh tịnh làm trục xe nên khéo tạo nên cội rễ căn bản của hành thâm diệu, dùng trí duyên sinh rộng lớn làm bầu xe nên đủ sức gánh vác mọi điều thiện của hữu tình, dùng đại Từ bi làm vành xe nên thu nhận pháp bảo quyến thuộc mà trang nghiêm, dùng lực kiến cố làm dây ràng xe nên đạt được công đức tối thắng không thối mất, dùng thệ nguyện ban đầu và trí thiện xảo làm sự vận chuyển nên phương tiện của đại Bi đều có thể cùng hành hóa, dùng định làm cang xe nên phát huy trí tuệ chân chánh có thể nhận biết đầy đủ về bốn Thánh đế, dùng tâm xe là sự bố thí không bị ngăn ngại làm hành trang, dùng như ý túc để đi đến các cõi Phật, dùng dây chánh niệm để giữ vững tâm Bồ-đề không thoái chuyển.

Lại nữa, thừa này dung nạp rộng rãi cho tất cả các chúng sinh, thu phục hàng Nhị thừa, chế ngự, phá trừ hàng ngoại đạo và các ma, hiển bày trí tuệ, có thể đạt được chỗ tu học thích hợp, rốt ráo của các Bồ-tát, nên các hàng Phạm vương, Đế Thích, chư Thiên đều khen ngợi, quy ngưỡng, như an tọa nơi tòa Sư tử, thuyết giảng tất cả các pháp, cũng có thể hiển hiện các sắc tướng vi diệu khiến mọi người đều chiêm ngưỡng không nhầm chán. Ý chí kiên cố như vòng ngọc kim cương không thể bị hư hoại, dùng tâm Bồ-đề làm người đi trước dẫn đường, khiến cho công đức, hạnh nguyện luôn đầy đủ nơi thân. Dùng Thiên nhãn thanh tịnh thường quán xét, dùng ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp mười phương, thường mưa hoa giác chi thanh tịnh, thường tấu âm nhạc là pháp vô ngại, khéo giảng thuyết giáo pháp tương ứng với chánh lý, khéo giáo hóa các hữu tình đồng loại, được tất cả các Bồ-tát làm quyến thuộc, vô lượng công đức trang nghiêm, phát sinh Nhất thiết trí vô thượng. Nay thiện nam! Như vậy, Bồ-tát đã mặc đầy đủ hai mươi thứ áo giáp thanh tịnh, nương nơi Đại thừa này, trụ

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

---

vào đạo xuất thế, làm Phật sự, tạo mọi an ổn cho chúng sinh.

Lúc thuyết giảng về pháp áo giáp Đại thừa trang nghiêm này, có bảy vạn hai ngàn hàng trời, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có ba vạn hai ngàn Bồ-tát đối với đạo xuất thế gian đều được thanh tịnh, đạt pháp Nhẫn vô sinh.

